TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 246/2025/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 10 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 158/2025/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lý Tú U, sinh năm: 1989; Địa chỉ: 86/4A Tổ 16, KP3, Phường T, quận Y, Thành phố H.

Bị đơn: Ông Trần Hữu H, sinh năm: 1970; Địa chỉ thường trú: 39A đường N, Phường M, Thành phố Đ, tỉnh L; Địa chỉ tạm trú: 796/190 đường L, Phường Q, quận G, Thành phố H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lý Tú U, sinh năm 1989

Ông Trần Hữu H, sinh năm 1970

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Tú U và ông Trần Hữu H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2024, ngày 25 tháng 6 năm 2024 do Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Lạt cấp cho bà Lý Tú U và ông Trần Hữu H hết hiệu lực.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng mỗi bên chịu một nửa. Bà U thỏa thuận chịu thay án phí cho ông H, và được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà U đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0057312 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà U được nhận lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- UBND Thành phố Đà Lạt; Tỉnh Lâm Đồng
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã kí)

Lương Quốc Việt